

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 27-10-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năng

2. Bà Trần Việt Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngun E, sinh năm 1989, tại An Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1932 và bà Trần Thị K, sinh năm 1935; Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Bị cáo sống như vợ chồng với Võ Thị Bé S; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang, học đến lớp 6 thì nghỉ. Năm 2009 kết hôn với Nguyễn Thị L, đến năm 2020 ly hôn và trong năm 2020 sống chung như vợ chồng với Võ Thị Bé S; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: ông Võ Thanh B, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

** Người làm chứng:*

1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1943 (vắng mặt);
2. Bà Võ Thị Bé S, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/02/2021 Nguyễn Nguơn E đến nhà ông Võ Thanh B tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh An Giang chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguơn E hỏi mượn xe mô tô biển số: 67C1-515.40, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Future FI, màu: đỏ-ghi-xám, số khung: RLHJC7613GZ100166, số máy: JC76E0148413 của ông B để đi khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện C, hẹn đến ngày 07/02/2021 sẽ trả lại xe cho ông B. Ông B đồng ý nên giao xe cho Nguơn E, trong cặp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-515.40, giấy phép lái xe hạng A1, giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thanh B và số tiền 3.000.000 đồng.

Sau khi nhận xe Nguơn E điều khiển xe ra Tỉnh lộ 941 đến xã V, huyện C thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông B nên đã mang xe đến dịch vụ cầm đồ “T” thuộc ấp P, xã V cầm được số tiền 15.000.000 đồng, Nguơn E tiêu xài cá nhân hết số tiền và bỏ trốn. Ngày 11/02/2021 không thấy Nguơn E trả xe nên ông Võ Thanh B đến Công an xã P trình báo sự việc.

Ngày 14/4/2021 Nguơn E bị khởi tố và điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số: 67C1-515.40, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Future FI, màu: đỏ-ghi-xám, số khung: RLHJC7613GZ100166, số máy: JC76E0148413, hiện đã trao trả cho bị hại Võ Thanh B.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 20/KL.HĐ ngày 03/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67C1-515.40, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Future FI, màu: đỏ-ghi-xám, số khung: RLHJC7613GZ100166, số máy: JC76E0148413, xe đã qua sử dụng, có giá trị 32.000.000 đồng \times 70% = 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSCT-HS ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Nguơn E về tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại ông Võ Thanh B trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ông B đã đến dịch vụ cầm đồ “T” chuộc lại xe mô tô biển số: 67C1-515.40 với số tiền

15.000.000 đồng. Trong xe vẫn còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-515.40, giấy phép lái xe hạng A1, giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thanh B và số tiền 3.000.000 đồng. Ông đã nhận số tiền 15.000.000 đồng bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông T là chủ dịch vụ cầm đồ “T”, khi nhận cầm xe mô tô biển số 67C1-515.40 ông T không biết xe do Nguyễn Nguơn E phạm tội mà có.

Người làm chứng Võ Văn H, Võ Thị Bé S trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Nguơn E mức án tù 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 12/10/2021);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thanh B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét;

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển số: 67C1-515.40, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Future FI, màu: đỏ-ghi-xám, số khung: RLHJC7613GZ100166, số máy: JC76E0148413 ông B đã nhận lại nên không đề cập xem xét;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Nguơn E khai nhận đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Võ Thanh B cho bị cáo mượn xe mô tô biển số: 67C1-515.40 đi khám bệnh nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã đem cầm xe mô tô biển số: 67C1-515.40 với số tiền 15.000.000

đồng để tiêu xài cá nhân và bỏ trốn. Đối với các tài sản có trong cốp xe gồm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-515.40, giấy phép lái xe hạng A1, giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thanh B và số tiền 3.000.000 đồng bị cáo trình bày không có ý định chiếm đoạt và vẫn nằm trong cốp xe mô tô biển số 67C1-515.40 nên có căn cứ xác định tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô biển số 67C1-515.40. Theo kết luận định giá xe mô tô là tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 22.400.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Nguơn E phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thanh B đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 67C1-515.40, các tài sản bên trong cốp xe gồm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-515.40, giấy phép lái xe hạng A1, giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thanh B và số tiền 3.000.000 đồng vẫn còn. Ông Võ Thanh B đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 15.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xe mô tô biển số 67C1-515.40 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang trao trả cho bị hại Võ Thanh B, việc trao trả là đúng quy định pháp luật, ông Võ Thanh B không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Bị cáo Nguyễn Nguơn E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguơn E phạm tội “*lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguơn E 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 12/10/2021).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Nguơn E phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/10/2021). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Phúc